**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một chuyến đi | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ  - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú Đường luật như: số tiếng, số câu, cách gieo vần, tạo nhịp, bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.  - Nhận biết được các biện pháp tu từ.  **Thông hiểu**:  - Hiểu được giá trị nội dung của văn bản  - Hiểu được giá trị nghệ thuật của văn bản  - Phân tích được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản.  - Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh.  - Hiểu được một số đặc trưng của thơ Đường luật được thể hiện trong văn bản  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Biết trân quý giá trị văn hoá, văn học truyền thống | 3 TN | 5 TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một chuyến đi. | **Nhận biết:**  **-** Xác định kiểu bài: kể chuyện. (Kể lại một chuyến đi)  - Xác định được cấu trúc, bố cục của bài văn kể chuyện về một chuyến đi.  - Xác định chính xác, dẫn dắt tự nhiên câu chuyện kể về một chuyến đi.  - Nêu cảm nghĩ khái quát về câu chuyện.  **Thông hiểu:** Viết bài kể chuyện đảm bảo các yếu tố cơ bản: giới thiệu sự việc, nhân vật, kể đầy đủ trình tự các sự việc theo một trình tự hợp lí.  **Vận dụng:** Viết được bài văn kể chuyến đi. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo trong dùng từ, diễn đạt, chi tiết, lời kể chuyện.... Qua câu chuyện rút ra được bài học cuộc sống. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CHÍ MINH**  V-DH01-GKI-2324 | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **Năm học: 2023-2024**  **Môn: NGỮ VĂN - LỚP 8**  **Thời gian làm bài: 90 phút**  *(Đề này gồm 02 trang)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**  Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu:  **Chiều xuân ở thôn Trừng Mại**  *Phân phất mưa phùn xâm xẩm bay*  *Mặc manh áo ngắn giục trâu cày*  *Nàng dâu sớm đã gieo dưa đó*  *Bà lão chiều còn xới đậu đây*  *Mía cạnh giậu tre đang nảy ngọn*  *Khoai trong đám cỏ đã xanh cây*  *Điền viên nghĩ thật nguồn vui thú*  *Dẫu chẳng “hành môn” đói cũng khuây.*  (Nguyễn Bảo)  Câu 1. Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?  A. Thất ngôn tứ tuyệt B. Ngũ ngôn  C. Thất ngôn bát cú D. Song thất lục bát  Câu 2. Hai câu thơ đầu của bài thơ gieo vần nào?  A. Vần chân, vần liền B. Vần lưng, vần liền  C.Vân chân, vần cách D. Vần lưng, vần cách  Câu 3. Bài thơ có thể chia bố cục theo thứ tự nào?  A. Đề, thực, luận, kết B. Luận, kết, đề, thực  C. Đề, luận, kết, thực D. Thực, luận, đề, kết  Câu 4. Câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào?  *Phân phất mưa phùn xâm xẩm bay*  A. Nhân hoá B. So sánh  C. Đảo ngữ D. Điệp ngữ  Câu 5. Theo em, việc sử dụng các biện pháp tu từ trong câu thơ (trong câu hỏi 3) có tác dụng gì?  A. Gợi bức tranh mùa xuân thôn dã thật bình dị với mưa xuân hoà vào không khí thật nhẹ nhàng  B. Gợi trạng thái mưa đầu xuân.  C. Gợi bức tranh lao động đầu xuân.  D. Đầu xuân có mưa phùn khiến cây cối đâm chồi nảy lộc.  Câu 6. Em hiểu thế nào là *“thú điền viên”*?  A. Thú vui nơi thôn dã, ruộng vườn, thường để chỉ những vị quan lui về ở ẩn.  B. Thú vui nơi thôn dã, ruộng vườn của các nho gia.  C. Thú vui ở ẩn của các vị quan sau khi thôi chốn quan trường.  D. Thú vui ở ẩn của các vị vua sau khi nhường ngôi.  Câu 7. Theo em, đâu là nội dung chính của bài thơ?  A. Thể hiện tình yêu với những vần thơ giản dị, chân chất.  B. Thể hiện tình cảm dành dành cho cảnh quê.  C. Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước; yêu cuộc sống, con người của tác giả.  D. Thể hiện vẻ đẹp của bức tranh lao động bình dị trong một gia đình dân cày.  Câu 8. Tình cảm, cảm xúc tác giả gửi gắm trong bài thơ là gì?  A. Thương người dân cày vất vả, lam lũ.  B. Nhớ cảnh mưa phùn của quê hương tác giả.  C. Nhớ cảnh điền viên khi ở quê nhà.  D. Tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết với quê hương của tác giả.  Câu 9. Bức tranh quê hương được tác giả vẽ lên là bức tranh thôn dã bình dị và lồng trong đó là sự gắn kết giữa nhà thơ và người làm ruộng, là bức tranh lao động bình dị của một gia đình dân cày. Em có đồng ý với ý kiến đó không, tại sao?  Câu 10. Từ văn bản trên hãy viết đoạn văn khoảng 5 đến 7 câu nêu ý nghĩa của việc sống hòa hợp với thiên nhiên.Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 1 phép liên kết (Gạch chân dưới từ ngữ thể hiện phép liên kết).  **II. VIẾT (4,0 điểm)** Kể lại một chuyến đi của em với người bạn thân hoặc người bạn em mới quen.   |  |  | | --- | --- | | **TRƯỜNG THCS CHÍ MINH**  V-DH01-GKI-2324 | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **Năm học: 2023-2024**  **Môn: NGỮ VĂN - LỚP 8**  *(Hướng dẫn chấm gồm: 02 trang)* | |  |  |   **A.YÊU CẦU CHUNG**  - Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.  - Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.  - Điểm bài thi là tổng điểm thành phần (có thể lẻ đến 0,25 điểm)  **B.** **YÊU CẦU CỤ THỂ**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | **C** | 0,5 | | **2** | **A** | 0,5 | | **3** | **A** | 0,5 | | **4** | **C** | 0,5 | | **5** | **A** | 0,5 | | **6** | **A** | 0,5 | | **7** | **C** | 0,5 | | **8** | **D** | 0,5 | | **9** | - HS đưa ra ý kiến và lí giải hợp lí vẫn cho điểm. Gợi ý:  - Đồng ý  - Gia đình nơi thôn quê ấy tuy vất vả với *“manh áo ngắn”, “giục trâu cày”* trong thời tiết “*phân phất mưa phùn*” nhưng người đọc thấy được sự gắn kết giữa những con người trong một gia đình dân cày.  - Tác giả hòa cùng nhịp sống của người quê để cảm nhận sâu sắc hồn quê. | 0,25  0,5  0,25 | |  | **10** | - Đảm bảo bố cục đoạn văn độ dài khoảng 5 đến 7 câu.  - Viết đoạn văn nêu ý nghĩa của việc sống hòa hợp với thiên nhiên.  - Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 1 phép liên kết (Gạch chân dưới từ ngữ thể hiện phép liên kết).Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25  0,5  0,25 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a.Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự*  - Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Trình bày sạch đẹp, chữ viết rõ ràng. | 0,25 | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Kể lại một chuyến đi của em với người bạn thân hoặc người bạn em mới quen. | 0,25 | | HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **Mở bài:** Giới thiệu về chuyến đi của bản thân với người bạn thân hoặc người bạn em mới quen.  **Thân bài:**  - Giới thiệu chung về chuyến đi đó.  - Kể lại chuyến đi của bản thân theo một trình tự hợp lí:  + Chuyến đi đó bắt đầu bằng hoạt động nào của em?  + Sau đó, những điều gì đã xảy ra? Có gì đó đặc biệt khác với mọi ngày dẫn đến việc em có một chuyến đi khó quên?  + Em đã làm gì trong chuyến đi đó?  + Chuyến đi đó đã tác động đến em và mọi người xung quanh như thế nào?  + Em có những suy nghĩ gì sau chuyến đi đó xảy ra?  **Kết bài:** Nêu những ý nghĩa của chuyến đi đó đối với bản thân em (quan trọng, khó quên) | 0,25  2,5  0,25 | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 | | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, có cảm xúc, sáng tạo. | 0,25 | |

Người ra đề

Trương Thị Tươi